

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 26-6-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Châu Tiếp – Cán bộ hưu trí xã Long Khánh, thị xã Cai Lay;

Ông Đoàn Văn Phôi – Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt nam thị xã Cai Lay.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/TLST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 6 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng S** (Tên gọi khác: H), sinh ngày 30/10/1984. Nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Trúc M; vợ: Nguyễn Thị Y; bị cáo có 02 con: lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 29/11/2017, bị tạm giam ngày 02/12/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Nguyễn Phú L** (tên gọi khác: C), sinh ngày 26/3/1996.

Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện T tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phú T và bà Nguyễn Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1/ Ông **Võ Hoàng D**, sinh năm 1981; có mặt;

Địa chỉ: xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

2/ Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1962; có mặt;

Địa chỉ: Ấp Quý Thạnh, xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
 3/ Bà **Lê Thị Hồng N**, sinh năm 1985; vắng mặt;
 Địa chỉ: xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;
 4/ Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1986; có mặt;
 Địa chỉ: xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang;
 5/ Ông **Lê Thanh Đ**, sinh năm 1986; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt;
 Địa chỉ: xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
 6/ Ông **Trần Văn U**, sinh năm 1982; có mặt;
 Địa chỉ: xã P, huyện P, tỉnh Tiền Giang;
 7/ Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1973; có mặt;
 Địa chỉ: xã P, huyện P, tỉnh Tiền Giang;
 8/ Ông **Phan Minh H1**, sinh năm 1966; vắng mặt;
 Địa chỉ: Khu phố Lương Minh Chánh, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
 9/ Ông **Vũ Đ H2**, sinh năm 1976; vắng mặt;
 Địa chỉ: xã S, huyện T tỉnh Tiền Giang;
 10/ Ông **Lương Quốc T**, sinh năm 1986; vắng mặt;
 Địa chỉ: Ấp Trung, xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
 11/ Ông **Nguyễn Trường S**, sinh năm 1959; vắng mặt;
 Địa chỉ: Ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
 1/ Ông **Lê Thanh K**, sinh năm 1990; có mặt;
 Địa chỉ: xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
 2/ Ông **Lê Trần Minh T**, sinh năm 1995; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt;
 Địa chỉ: Ấp Đông B, xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
 3/ Ông **Huỳnh Văn V**, sinh năm 1987; vắng mặt;
 Địa chỉ: thị trấn B, huyện M, tỉnh Bình Định;
 4/ Ông **Phạm Hoàng N**, sinh năm 1994; vắng mặt;
 Địa chỉ: xã N, huyện T, tỉnh Tiền Giang;
 5/ Ông **Trần Anh D**, sinh năm 1989; có mặt;
 Địa chỉ: xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;
 6/ Ông **Lê Thạnh P**, sinh năm 1989; vắng mặt;
 Địa chỉ: xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang;

7/ Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1988; vắng mặt;

Địa chỉ: xã, huyện T, tỉnh Tiền Giang;

8/ Ông **Hồ Quốc H**, sinh năm 1990; vắng mặt;

Địa chỉ: xã L, huyện P, tỉnh Tiền Giang;

9/ Ông **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1996; vắng mặt;

Địa chỉ: xã L, huyện P, tỉnh Tiền Giang;

10/ Ông **Phạm Văn B**, sinh năm 1978; vắng mặt;

Địa chỉ: xã N, huyện T, tỉnh Tiền Giang;

11/ Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980; vắng mặt;

Địa chỉ: xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

12/ Ông **Huỳnh Văn S**, sinh năm 1971; vắng mặt;

Địa chỉ: xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

13/ Ông **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1993; vắng mặt;

Địa chỉ: xã M, huyện T, tỉnh Tiền Giang;

14/ Ông **Võ Hoàng A**, sinh năm 1995; vắng mặt;

Địa chỉ: xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

15/ Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1986; có mặt.

Địa chỉ: xã M, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/10/2017, Lê Tuấn A điều khiển xe mô tô loại Exciter (không rõ biển số) chở Nguyễn Hoàng S trên tỉnh lộ 874B hướng Mỹ Long đi Nhị Quý. Khi đi ngang nhà anh Võ Hoàng D thường trú ấp Quý Chánh, xã Nhị Quý, thị xã Cai Lậy, S nhìn thấy xe đạp điện của anh D dựng trước hành lang nên nói với Tuấn A khi đi chơi về thấy xe đạp điện còn dựng ở đó thì lấy cắp. Khoảng 23 giờ cùng ngày, S và Tuấn A đi chơi về đến nhà anh D vẫn thấy xe đạp điện dựng tại hành lang nên dừng xe lại, S kêu Tuấn A vào lấy. Tuấn A đi vào lấy cắp xe đạp điện và cục sạc của anh Duy đem ra đưa cho S và S mang về nhà trọ của chị Nguyễn Thị S tọa lạc ấp Quý Thạnh, xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy cất giấu. Sau đó S cho cục sạc người tên Đô (không rõ họ và địa chỉ) mượn, còn xe đạp điện bị Công an thị xã Cai Lậy phát hiện thu giữ tại nhà trọ của chị Sang.

Bản kết luận định giá tài sản số 72 ngày 28/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận chiếc xe đạp điện hiệu Asamacủa anh D trị giá 5.950.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Y là vợ của bị cáo S đã bồi thường cho anh Võ Hoàng Duy số tiền 5.950.000 đồng.

Đối với xe mô tô loại Honda Wave alpha biển số 63H8-2153 của ông Võ Hoàng N(cha của anh D) bị mất trong đêm 02/10/2017 cùng với xe đạp điện của anh D, quá trình điều tra S không thừa nhận có trộm xe mô tô, Lê Tuấn A đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy tiếp tục truy tìm Lê Tuấn A để điều tra làm rõ đối với tài sản bị mất của ông N.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng S còn khai nhận từ ngày 03/8/2017 đến 25/10/2017 S cùng với Lê Tuấn A, Lê Nguyễn Phú L trộm cắp 07 vụ trên các địa bàn: thị xã Cai Lậy, huyện Châu Thành, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 23 giờ ngày 03/8/2017, Lê Tuấn A chuẩn bị 01 kim cộng lực rồi dùng xe mô tô không rõ biển số của Tuấn A chở S về hướng xã Đông Hòa, huyện Châu Thành để trộm cắp. Khi chạy ngang tiệm tạp hóa do anh Nguyễn Văn P thường trú ấp Tân Trang, xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang làm chủ, thấy cửa đóng nên dừng xe lại, S đứng ngoài cánh giới, còn Tuấn A đến tiệm tạp hóa dùng kim cộng lực cắt khóa mở cửa đi vào bên trong lấy trộm các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 màu trắng sữa; 01 điện thoại di động hiệu Lenovo A700 màu đen; một bộ loa vi tính; 05 hộp nước yến hiệu “Khánh Hòa”; 04 hộp nước yến hiệu “VNnert”; 06 chai sữa tắm hiệu Encharter; 02 chai dầu gội đầu hiệu Pantence; 04 chai sữa tắm nhãn hiệu Dove; 02 chai dầu gội đầu hiệu Clear; 02 chai dầu gội hiệu Xmen; 03 hộp sữa rửa mặt hiệu Nevea; 02 hộp sữa rửa mặt hiệu Essness; 02 chai sữa tắm hiệu Doublerich; 01 cây thuốc lá hiệu “555”; 01cây thuốc lá hiệu “Cotab”; 06 lốc sữa Ensure, số tiền 1.200.000 đồng đem ra xe rồi cả hai chở tài sản trộm được về nhà trọ S thuê tại ấp Quý Thạnh, xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy. Tại đây Tuấn A đưa cho S 01 điện thoại di động hiệu Lenovo A700, S đem cầm cho anh Lê Thanh Khoa với số tiền là 800.000 đồng, số tài sản còn lại Tuấn A cất giữ và sử dụng chung hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 13/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành và bản kết luận định giá tài sản số 73 ngày 27/3/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy xác định tài sản của anh P bị chiếm đoạt có tổng trị giá 17.420.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn P yêu cầu bồi thường số tiền là 18.000.000 đồng, bị cáo S chưa bồi thường.

Đối với Lê Thanh K có hành vi nhận cầm điện thoại, nhưng sau đó Khoa bán lại cho người khác không rõ là ai, K không biết điện thoại do trộm cắp mà có nên không có dấu hiệu tội phạm.

Vụ thứ hai:

Khoảng 22 giờ ngày 04/9/2017, Lê Tuấn A điều khiển xe mô tô không rõ biển số hiệu Exciter màu xanh của Tuấn A chở Nguyễn Hoàng S đi về nhà của S ở xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Đến hẻm vào nhà do trời mưa nên S xuống xe đi bộ, còn Tuấn A điều khiển xe về. Khi S đi bộ ngang qua phòng khám Nha khoa Đ Tuấn tọa lạc tại ấp Mới, xã Long Định, huyện Châu Thành do anh Lê Thanh Đ làm chủ nhìn thấy lam thông gió bằng kính bị vỡ nên S đến leo vào bên trong lấy trộm tài sản gồm: 1 máy đo chiều dài ống tủy hiệu WoodpeckerIII; máy đo chiều dài ống tủy hiệu Propex; 01 máy chụp X – Quang cầm tay và 04 mũi khoan bằng kim loại màu trắng đem ra ngoài rồi điện thoại cho Lê Tuấn A đến chở S cùng tài sản trộm được về nhà trọ của S tại ấp Quý Thạnh, xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy cất giấu. Sau đó S nói với Lê Trần Minh T có cái máy chụp X – quang răng cầm tay và máy định vị tủy răng do người ta thiếu nợ cầm và nhờ Triết tìm người bán dùm. Khoảng 10 ngày sau, S và Triết đến thành phố Hồ Chí Minh bán cho anh Huỳnh Văn V thường trú Thôn D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Phước 01 máy chụp Xquang cầm tay với giá là 24.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài, còn máy đo chiều dài ống tủy hiệu WoodpeckerIII, do anh V không mua nên S đem về cất giấu.

Vật chứng thu giữ:

- 01 máy đo chiều dài ống tủy hiệu WoodpeckerIII.
- 01 máy chụp X Quang cầm tay hiệu Dexcowin màu trắng.
- Đối với máy đo chiều dài ống tủy hiệu Propex và 04 mũi khoan đã thất lạc mất nên không thu giữ được.

Bản kết luận định giá tài sản số 91 ngày 25/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành xác định: máy đo chiều dài ống tủy hiệu Propex có giá trị là 9.750.000 đồng; máy đo chiều dài ống tủy hiệu WoodpeckerIII có giá trị là 3.500.000 đồng; máy chụp X Quang cầm tay hiệu Dexcowin màu trắng có giá trị là 37.200.000 đồng. Riêng 04 mũi khoan nha khoa bị hại không cung cấp hóa đơn, chứng từ và không mô tả được đặc điểm nên không định giá được. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 50.450.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả 01 máy chụp X – Quang cầm tay và máy đo chiều dài ống tủy hiệu WoodpeckerIII cho anh Lê Thanh Đ. Anh Lê Thanh Đ không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Lê Trần Minh T và Huỳnh Văn V có hành vi giới thiệu và mua máy chụp X-quang nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không cấu thành tội phạm.

Vụ thứ ba:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/9/2017, Nguyễn Hoàng S nhờ Phạm Hoàng N chở S từ nhà trọ do Lê Tuấn A thuê đến khách sạn Q, xã T, thị xã C do bà Trần Thị B làm chủ có chuyện nên N chở S đến khách sạn. Đến nơi, S kêu N về khi nào S điện thoại thì đến đón dùm. S đi vào khách sạn dùng tua vít mang theo

sẵn và lấy 01 cái đục bằng sắt tại nhà trọ cạy cửa sổ bên trái nhà rồi vào phía trong mở cửa phòng ngủ lấy cắp tài sản của bà Trần Thị B gồm: 01 bộ nữ trang vàng 18k có gắn hột màu xanh; 01 đôi bông tai trọng lượng 02 chỉ; 01 mặt dây chuyền trọng lượng 02 chỉ; 01 vòng đeo tay trọng lượng 07 chỉ; 01 nhẫn đeo tay trọng lượng 02 chỉ; 01 bộ nữ trang vàng 18k có gắn hột màu đỏ; 01 đôi bông tai trọng lượng 02 chỉ; 01 sợi dây chuyền trọng lượng 05 chỉ; 01 mặt dây chuyền trọng lượng 02 chỉ; 01 vòng đeo tay trọng lượng 07 chỉ; 01 nhẫn đeo tay trọng lượng 02 chỉ, 01 sợi dây chuyền bằng bạch kim, trọng lượng 25 gram; 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18k xi bạch kim trọng lượng 05 chỉ, 01 chiếc vòng đeo tay bằng vàng 18k xi bạch kim trọng lượng 05 chỉ, 02 nhẫn đeo tay bằng vàng 18k trọng lượng 01 chỉ, 210 đô la Mỹ, 70 đô la Úc, Tiền Việt Nam 10.000.000 đồng. S tiếp tục lấy số tiền 800.000 đồng trong cốp xe gắn máy của chị Lê Thị Hồng N (con dâu của bà B) sau đó bỏ tất cả tài sản trộm được trong túi của S rồi đi ra trước khách sạn, lúc này khoảng 4 giờ sáng ngày 14/9/2017, S điện thoại cho Nghĩa đến khách sạn chờ S về nhà trọ. Nghĩa chờ S về nhà trọ rồi cùng S đến tiệm game bắn cá của chị Nguyễn Thị Ngọc Ngoan để chơi game, tại đây S cho Nghĩa 800.000 đồng chơi game và đưa anh Trần Anh D 01 tờ đôla Mỹ có mệnh giá 100 USD nhờ đi đổi thành tiền Việt nam được 2.200.000 đồng.

Sáng ngày 14/9/2017 S gặp Lê Tuấn A, Lê Thanh P và Nguyễn Minh T rủ nhau đến thuê phòng tại khách sạn N thuộc xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang để sử dụng ma túy đá. Tại đây S cho T 370.000 đồng, cho P số tiền 700.000 đồng.

Khoảng 1 tuần sau, S đến khu vực Chợ Bung thuộc xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nhờ 01 người phụ nữ bán vé số (không rõ họ tên, địa chỉ) bán dùm 01 sợi dây chuyền, 01 nhẫn, 01 vòng đeo tay và 01 đôi bông bằng vàng 18K có gắn hột màu đỏ cho tiệm vàng N tọa lạc ấp Thanh Hưng, xã Thanh Phú, huyện Châu Thành với số tiền là 18.500.000 đồng, S cho người này 500.000 đồng.

Ba ngày sau, S đến khu vực chợ Bình Đ thuộc xã Bình Đ, huyện Châu Thành nhờ một người nữ bán vé số khoảng 45 tuổi (không xác định họ tên, địa chỉ) đi đến một tiệm vàng ở chợ Bình Đ (không xác định tên, địa chỉ cụ thể) bán dùm 01 sợi dây chuyền, 01 nhẫn, 01 vòng đeo tay và 01 đôi bông tai bằng vàng 18K có gắn hột màu xanh được số tiền là 17.500.000 đồng, S cho người bán vé số 500.000 đồng.

Khoảng 10 ngày sau, S xuống xã Trung An, thành phố Mỹ Tho nhờ Long (chưa rõ họ và địa chỉ) cầm sợi dây chuyền bằng bạch kim được 8.000.000 đồng.

Tất cả số tài sản S trộm được đã bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Số vàng trộm được còn lại S đã làm mất nên không thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản số 45 ngày 22/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận giá trị những tài sản mà Nguyễn Hoàng S chiếm đoạt của bà Trần Thị B trị giá 129.663.200 đồng.

Bà Trần Thị B khai số tiền Việt Nam bị mất là 15.000.000 đồng, S thừa nhận lấy trộm 10.000.000 đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản S chiếm đoạt của bà B và chị Lê Thị Hồng N là 138.463.200 đồng.

Bà Trần Thị B yêu cầu Nguyễn Hoàng S bồi thường số tiền 139.663.200 đồng, chị Lê Thị Hồng N yêu cầu bồi thường số tiền 800.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Y vợ của Nguyễn Hoàng S đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy số tiền là 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Bị cáo S chưa bồi thường.

Phạm Hoàng N chở S đến khách sạn và sau đó chở S về nhà trọ, được S cho 800.000 đồng nhưng N không biết S trộm cắp mà có nên không có dấu hiệu tội phạm.

Nguyễn Minh T, Lê Thanh P có nhận tiền của S cho, Trần Anh D có nhận đi đổi dùm S 100USD, nhưng những người này không biết tiền do S phạm tội mà có nên không có dấu hiệu của tội phạm tội.

Chị Nguyễn Thị Như T là chủ tiệm vàng N và chị Trần Thị U là chủ tiệm vàng Ngọc Thủy không nhớ rõ có mua vàng do S nhờ người bán dùm không. Đồng thời chị T và U không biết tài sản trên do S trộm cắp mà có nên không có dấu hiệu tội phạm.

Đôi tượng tên L và hai người phụ nữ bán vé số hiện tại chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên không thể tiến hành tố tụng được, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Minh T, Lê Thanh P mua ma túy của người không rõ họ tên để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Vụ thứ tư:

Khoảng 1 giờ ngày 16/10/2017, Lê Tuấn A điều khiển xe mô tô không rõ biển số của Tuấn A chở Nguyễn Hoàng S đến nhà Hồ Quốc H, khi đi ngang nhà anh Trần Văn U thường trú ấp Kênh 2A, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang thấy cửa khóa ngoài, Tuấn A điều khiển xe về nhà trọ của Tuấn A lấy kéo cắt sắt rồi quay lại dùng kéo cắt khóa cửa vào bên trong nhà thấy 01 két sắt và 01 xe mô tô loại xe Dream Trung Quốc biển kiểm soát 63X2 – 4978 (xe của anh Trần Văn H là anh ruột của anh U gọi), do két sắt nặng không lấy được nên Tuấn A chở S đến tiệm game cặp Quốc lộ 1A thuộc ấp Quý Thạnh, xã Tân Hội gặp Lê Nguyễn Phú L rủ L đến nhà anh U lấy cắp két sắt và xe mô tô, L đồng ý nên Tuấn A chở L và S quay lại nhà anh U, đến nơi cả ba vào lấy cắp két sắt của anh U bỏ lên xe mô tô 63X2-4978 của anh Hồng để Tuấn A chở đi, chạy được một đoạn khoảng 200 mét thì xe bị đảo không chạy được nên Tuấn A dựng xe bỏ trong lề lộ, cả ba tiếp tục đi đến nhà anh Phạm Minh H lấy cắp thùng xe lôi của anh H rồi quay trở lại nơi để két sắt, lúc này có Hồ Quốc H và Nguyễn Hoàng T đi chơi về ngang nên S kêu phụ, Hợp và Tùng tưởng két sắt của S do những người thiếu nợ đưa nên phụ khiêng lên xe lôi và phụ kéo xe lôi chở két sắt về nhà trọ của Tuấn A. L dùng xe mô tô biển số 63X2-4978 trộm được chở S, T, H đến nhà của Võ Hoàng A để sử dụng ma túy rồi để xe lấy cắp của anh Hồng lại nhà A.

Sáng ngày 16/10/2017, Tuấn A nhờ Phạm Văn B dùng máy cắt sắt cầm tay và xà beng cùng Tuấn A mở kết sắt tìm tài sản, nhưng trong kết sắt chỉ có giấy tờ. Sau đó Tuấn A kêu Bé bán dùm kết sắt cho chị Nguyễn Thị Th thường trú ấp Q, xã T, thị xã C giá 500.000 đồng, Th bán kết sắt lại cho anh Huỳnh Văn S chủ vừa ve chai với giá 715.000 đồng.

Nguyễn Hoàng S cho Hồ Quốc H chiếc xe mô tô biển số 63X2-4978, H tháo lấy lóc máy rồi mua khung xe cùng phụ tùng lắp ráp thành xe tự chế bán lại cho Nguyễn Thành N giá 2.000.000 đồng, còn sườn xe 63X2-4978 A bán cho anh Huỳnh Văn S với số tiền 94.000 đồng.

Lê Tuấn A cùng với Nguyễn Hoàng S và Lê Nguyễn Phú L thực hiện hành vi lấy cắp tài sản đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phước đã ra Quyết định truy nã bị can đối với Lê Tuấn A.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 kết sắt có đặc điểm: hình hộp chữ nhật, màu trắng-xám, kích thước (100 x 58 x 45)cm; ở mặt ngoài góc trên, bên trái cánh cửa có dòng chữ “TRẦN PHÚC CO.,LTD” “MADE IN VIET NAM”; mặt ngoài, cạnh trên, ở giữa cánh cửa có dòng chữ “BAUCHE TP”; mặt ngoài, góc trên, bên phải cửa có dòng chữ “SẢN PHẨM DO CTY TRẦN PHÚC SX VÀ LẮP RÁP” “GPSX SỐ: 4112029992 cấp ngày 22/10/2007”; kết sắt không ổ khóa và đã qua sử dụng.

+ 01 xe mô tô 02 bánh không biển kiểm soát, không áo xe, không có dàn đầu xe, sườn xe được S màu trắng- bạc, máy xe màu trắng bạc, yên xe màu đen, vè trước S màu trắng, số khung và số máy đã bị tẩy xóa.

+ 01 thùng xe lôi tự chế bằng kim loại hình hộp chữ nhật, kích thước 9180 x 90 x 90)cm; hai mặt hai bên có gắn 02 cây tuýp sắt, mỗi cây dài 150cm, đường kính 3,5cm; đầu phía bên ngoài của 02 cây tuýp sắt được gắn 01 đoạn gỗ hình hộp chữ nhật kích thước (90 x 06 x 04)cm; hai mặt ngoài thùng lôi có gắn 02 bánh xe, loại bánh xe mô tô; có một tấm lưới nhựa màu đen phủ bằng với mặt bên trái (nhìn từ sau tới) của thùng lôi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho anh Phạm Minh H 01 thùng xe lôi tự chế.

Bản kết luận định giá tài sản số 81 ngày 04/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phước kết luận: Xe mô tô biển số 63X2 - 4978 có giá trị 1.400.000 đồng; Kết sắt có giá trị 1.650.000 đồng; Thùng xe lôi tự chế có giá trị: 900.000 đồng. Tổng cộng là 3.950.000 đồng.

Anh Trần Văn U yêu cầu bồi thường giá trị kết sắt số tiền là 4.650.000 đồng. Anh Trần Văn H yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe mô tô là 5.000.000 đồng. Anh Phạm Minh H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Các bị cáo chưa bồi thường.

Hồ Quốc H và Nguyễn Hoàng T có hành vi giúp S khiêng kết sắt để lên xe và có hành vi tháo lóc máy xe mô tô biển số 63X2 – 4978, do H và T không biết những tài sản trên do S, Tuấn A phạm tội mà có

Võ Hoàng A, Nguyễn Thành N nhận giữ và mua lốc máy xe mô tô biển số 63X2 – 4978 , Nguyễn Văn S và Nguyễn Thị Th có hành vi mua kết sắt và sườn xe mô tô 63X2 – 4978, nhưng những người này không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có dấu hiệu của tội phạm.

Đối với Phạm Văn B có hành vi phá kết sắt tìm tài sản để lấy và sau đó mang kết sắt đi bán, Bé biết tài sản trên do phạm tội mà có nhưng trị giá kết sắt không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản nên hành vi của Bé không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội có.

Vụ thứ năm:

Vào khoảng 23 giờ ngày 17/10/2017, Lê Tuấn A điều khiển xe mô tô của Tuấn A chở Nguyễn Hoàng S hướng về xã Song Thuận, huyện Châu Thành để trộm cắp. Khi chạy xe đến tiệm tạp hóa của anh Vũ H, tại ấp M, xã S, huyện T, thấy cửa tiệm tạp hóa đóng cửa nên Tuấn A dừng xe lại để S đứng ngoài cánh giới, còn Tuấn A đến cửa sổ tiệm tạp hóa dùng kim cắt song sắt cửa sổ leo vào trong lấy trộm tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300; 01 máy tính bảng màu trắng hiệu Lenovo; 01 điện thoại Asus cảm ứng màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 3 màu đen; 200 đô la Mỹ, số tiền 3.000.000 đồng. Tuấn A chia cho S 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300; 01 máy tính bảng hiệu Lenovo màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 3 và 1.000.000 đồng, sau đó, S cho Lữ Công Hiếu 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng, tiền S tiêu xài cá nhân, số tài sản còn lại thì S làm mất nên không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia mode 6300, màu vàng và 01 sim điện thoại di động số 0906786140.

Bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 23/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành xác định: 01 điện thoại Nokia 6300 màu vàng trị giá 300.000 đồng, 200 USD trị giá 4.537.000 đồng và bản kết luận định giá tài sản số 74 ngày 27/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy xác định tổng tài sản mà S và Tuấn A chiếm đoạt của anh Vũ H trị giá 10.307.000 đồng.

Anh Vũ H đã nhận lại điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Vụ thứ sáu:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/10/2017, Lữ Công H điện thoại và kêu Nguyễn Hoàng S đến tiệm cầm đồ Hàm Yên tại ấp Trung, xã Đông Hòa, huyện Châu Thành do anh Lương Quốc T làm chủ để trộm cắp tài sản, S kêu Lê Tuấn A dùng xe mô tô chở đi, khi gần đến nơi thì S xuống xe đi bộ đến tiệm cầm đồ Hàm Yên, còn Tuấn A chạy xe về. Lúc này H đang ở trên mái nhà vớ ngói để vào, S cùng với người bạn của H (không rõ họ tên và địa chỉ) đứng ngoài cánh giới, H vào trong nhà lấy cắp tài sản gồm: 03 bức tượng phước L thọ bằng đá; 01 cái cân điện tử và 17.000.000 đồng bỏ vào túi

đem ra ngoài đưa cho S, S lấy số tiền 4.000.000 đồng, đưa cho Hiếu 13.000.000 đồng, còn 03 bức tượng phước L thọ, 01 cân điện tử S đem về nhà tại ấp Đông A, xã Đông Hòa, huyện Châu Thành cất giấu.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ tượng phước L thọ gồm 03 bức tượng, mỗi bức tượng cao 20 cm; đường kính chân đế rộng 8cm; bề hoành nơi rộng nhất mỗi tượng 17 cm và 01 cân điện tử (cân tiểu ly), màu trắng có ghi chữ “CÂN ĐIỆN TỬ - MÁY ĐẾM TIỀN MINH PHÁT”. Cơ quan Cảnh Sát Điều tra Công an huyện Châu thành đã trả lại vật chứng nêu trên cho Lương Quốc Tiến.

Bản kết luận định giá tài sản số 46 ngày 24/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành xác định tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 5.100.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, anh Tiến khai số tiền bị mất là 18.000.000 đồng. S chỉ thừa nhận cùng với Hiếu trộm số tiền là 17.000.000 đồng. Do không có căn cứ nào khác chứng minh nên chỉ có căn cứ quy kết S cùng H trộm của anh T số tiền là 17.000.000 đồng. Như vậy tổng trị giá tài sản S cùng với H chiếm đoạt của anh T được xác định là 22.100.000 đồng.

Anh T yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000 đồng, bị cáo S chưa bồi thường.

Lữ Công H hiện đã chết nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Người thanh niên đi cùng với H và S trộm cắp tài sản do chưa rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy tiếp tục điều tra xử lý sau.

Vụ thứ bảy:

Vào khoảng 00 giờ ngày 25/10/2017, Lê Tuấn A điều khiển xe (không rõ biển số) của Tuấn A chở Nguyễn Hoàng S đi chơi, khi về đến ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành thì dừng xe lại đi vệ sinh, lúc này S để ý thấy có nhiều tiệm tạp hóa đóng cửa nên kêu Tuấn A chạy xe về trước, còn S đến tiệm tạp hóa của anh Nguyễn Trường S leo rào và bẻ song sắt cửa sổ vào trong nhà lấy cắp tài sản gồm: 03 cái chung, 01 cái đĩa; 01 bức tượng phật di lặc màu vàng – đỏ bằng xứ; 01 tượng phật bằng đá màu đen; 01 cái đĩa lớn màu trắng có hoa văn hình con rồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số 63X6 – 7719 đem ra ngoài, chạy xe mô tô trộm được về nhà trọ tại ấp Quý Thạnh, xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, sau đó tháo biển số xe 63X6 – 7719 thay bằng biển số khác để sử dụng, tài sản còn lại S đem về nhà tại ấp Đông A, xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cất giấu.

Vật chứng thu giữ gồm 01 xe mô tô, nhãn hiệu Airblade không biển số, số khung JF 18067Y6006868, số máy JF18E-5100939 và 03 cái chung bằng sứ màu xanh. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Thành đã trao trả lại cho anh Nguyễn Trường S.

Đối với 01 cái đĩa; 01 bức tượng phật di lặc màu vàng – đỏ bằng xứ; 01 tượng phật bằng đá màu đen; 01 cái đĩa lớn màu trắng có hoa văn hình con rồng, hiện đã mất nên không thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản số 300 ngày 13/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành xác định xe mô tô nhãn hiệu Airblade biên số 63X6 – 7719 trị giá 12.000.000 đồng. Những tài sản còn lại do bị hại không cung cấp được nguồn gốc nên không định giá được.

Anh Nguyễn Trường S không yêu cầu bị cáo S bồi thường những tài sản đã bị mất không thể thu hồi được.

Xe mô tô Exciter, kìm cộng lực, đục, tua vít các bị cáo sử dụng để làm phương tiện, công cụ phạm tội do Lê Tuấn A đã bỏ trốn nên không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSTXCL ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố Lê Nguyễn Phú L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa rút lại một phần nội dung cáo trạng đối với số tiền bị cáo Nguyễn Hoàng S chiếm đoạt của những người bị hại: Cáo trạng xác định tổng trị giá tài sản bị cáo S đã chiếm đoạt trong 08 lần là 265.620.200 đồng, tại phiên tòa rút lại còn là 261.040.200 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S từ 07 - 08 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Lê Nguyễn P từ 09 – 12 tháng.

- Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa những người bị hại có mặt tại phiên tòa và các bị cáo; Ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo S cho những người bị hại có yêu cầu bồi thường nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

* Tại phiên tòa: các bị cáo Nguyễn Hoàng S và Lê Nguyễn Phú L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo và những người bị hại thỏa thuận bồi thường thiệt hại; bị cáo S tự nguyện bồi thường thiệt hại cho những bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được. Bị cáo S không ý kiến phản đối việc đại diện Viện Kiểm sát rút lại một phần nội dung cáo trạng; bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa trình bày các tình tiết có liên quan đến vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Hoàng S và Lê Nguyễn Phú L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng S 08 lần lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 261.040.200 đồng (S cùng với Lê Nguyễn Phú L và Lê Tuấn A thực hiện 01 lần, Một mình S thực hiện 02 lần, S cùng Lữ Công Hiếu thực hiện 01 lần và S cùng Lê Tuấn A thực hiện 04 lần).

Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo S là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng S có đủ các yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, hình phạt cao nhất quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 cao hơn hình phạt cao nhất quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp theo quy định điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng Hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

- Lê Nguyễn Phú L cùng với Nguyễn Hoàng S và Lê Tuấn A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các anh Trần Văn Út, Trần Văn Hồng và Trần Minh Học với tổng trị giá tài sản là 3.950.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi của bị cáo Lê Nguyễn Phú L có đủ các yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, hình phạt cao nhất quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 cao hơn hình phạt cao nhất quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp theo quy định điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng Hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Bản thân các bị cáo đều nhận thức được việc làm của mình đối với các bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vì chây lười lao động, muốn thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S: Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, trong khoảng thời gian ngắn từ tháng 8/2017 đến tháng 10/2017 liên tiếp 08 lần trộm cắp tài sản và lấy đó làm nguồn sống hàng ngày nên có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội mang tính chuyên nghiệp là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đối với bị cáo Lê Nguyễn Phú L: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng S và Lê Nguyễn Phú L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xem xét hình phạt để các bị cáo thấy được khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S: Bản thân đang mắc bệnh hiểm nghèo (HIV), sau khi sự việc bị phát hiện thì vợ của bị cáo là chị Nguyễn Thị Ý có khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại là anh Võ Hoàng Duy và tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Cai Lậy để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo. Đây được xem là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đối với bị cáo Lê Nguyễn Phú L mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản chiếm đoạt không cao nên gây thiệt hại không lớn, bị cáo có cha ruột đã từng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được tặng huy hiệu Vì nghĩa vụ quốc tế, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm h, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay phân công vai trò cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Trong vụ án đồng phạm này, Nguyễn Hoàng S và Lê Nguyễn Phú L giữ vai trò là người thực hành tích cực. Nguyễn Hoàng S giữ vai trò tích cực hơn, đồng thời tham gia thực hiện tất cả các vụ trộm cắp nên Nguyễn Hoàng S phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của từng hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đối với bị cáo Lê Nguyễn Phú L chỉ cùng S thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản với vai trò giúp sức tích cực nên phải chịu hình phạt tương xứng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không khai báo thêm người nào khác ngoài Lê Tuấn A (đã bỏ trốn có Quyết định truy nã) và Lữ Công Hiếu (đã chết) cùng tham gia trong vụ án nên việc đưa ra xét xử đối với Nguyễn Hoàng S và tại phiên tòa hôm nay là đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm.

Đối với Lê Tuấn A cùng với Nguyễn Hoàng S và Lê Nguyễn Phú L thực hiện hành vi lấy cắp tài sản của những người bị hại trong vụ án, hiện Tuấn A đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phước đã ra Quyết định truy nã bị can, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Văn B có hành vi phá kết sắt cùng với Lê Tuấn A để tìm tài sản và sau đó mang kết sắt đi bán, bản thân Phạm Văn B biết tài sản trên do trộm cắp mà có nhưng trị giá kết sắt không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản nên hành vi của B không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội có. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Cai Lậy xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của Phạm Văn Bé theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[7] Thời gian qua trên địa bàn thị xã Cai Lậy xảy ra nhiều vụ trộm cắp tài sản đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình trật tự, trị an địa phương, gây tư tưởng bất bình trong quần chúng nhân dân.

Qua xem xét, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với từng hành vi mà các bị cáo thực hiện mới có tác dụng giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội, qua đó nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa những người bị hại có mặt và bị cáo S, bị cáo L thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại như sau:

+ Anh Nguyễn Văn P và bị cáo Nguyễn Hoàng S thỏa thuận: bị cáo bồi thường cho anh P số tiền 10.000.000 đồng.

+ Bà Trần Thị B và bị cáo S thỏa thuận: bị cáo bồi thường cho bà Trần Thị B số tiền 139.663.200 đồng.

+ Anh Trần Văn H và bị cáo S thỏa thuận: bị cáo bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 5.000.000 đồng.

+ Anh Trần Văn Ut và bị cáo Lê Nguyễn Phú L thỏa thuận: bị cáo L bồi thường cho anh Trần Văn U số tiền 4.650.000 đồng.

- Những người bị hại có yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo S tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của người bị hại như đã khai tại cơ quan điều tra, cụ thể: Bị cáo S tự nguyện bồi thường cho chị Lê Thị Hồng N số tiền 800.000 đồng và bồi thường cho anh Lương Quốc T số tiền 18.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo S và những người bị hại có mặt tại phiên tòa cũng như việc tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo S cho những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa là trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo Đ xã hội và phù hợp quy định tại các Điều 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

- Những người bị hại còn lại gồm: Lê Thanh Đ, Phạm Văn H, Vũ H, Nguyễn Trường S vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra cũng không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy xử lý vật chứng trả lại tài sản cho những người bị hại là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với các vật chứng hiện đang, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Kết sắt là của anh Trần Văn U bị các bị cáo chiếm đoạt và làm hư hỏng không còn tính năng sử dụng. Tại phiên tòa anh út yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị kết sắt số tiền 1.950.000 đồng như kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản, các bị cáo cũng tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên cần tạm giữ kết sắt nêu trên để đảm bảo thi hành án cho người được thi hành án là anh Trần Văn U.

- Chiếc xe mô tô không biển kiểm soát có nguồn gốc từ việc lắp ráp linh kiện của xe mô tô Draem các bị cáo chiếm đoạt của anh Trần Văn H. Tại phiên tòa bị cáo S và anh Trần Văn H thỏa thuận bồi thường giá trị chiếc xe là 5.000.000 đồng. Nên cần tạm giữ chiếc xe nêu trên để đảm bảo thi hành án cho người được thi hành án là

anh Trần Văn H.

- Số tiền 20.000.000 đồng là của chị Nguyễn Thị Y, tại phiên tòa chị xác định việc nộp số tiền trên là tự nguyện nộp thay cho bị cáo Nguyễn Hoàng S để khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại là bà Trần Thị B nên tiếp tục tạm giữ số tiền nêu trên để đảm bảo thi hành án cho bà Trần Thị B.

- Chiếc chiếc xe đạp điện hiệu ASAMA là tài sản bị cáo S chiếm đoạt của anh Võ Hoàng D. Do chị Nguyễn Thị Y là vợ của bị cáo S tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh D trị giá chiếc xe đạp điện số tiền là 5.950.000 đồng, tại phiên tòa anh D không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp nên tiếp tục tạm giữ chiếc xe đạp điện này để đảm bảo thi hành án cho những người bị hại còn lại khi có đơn yêu cầu thi hành án đối với bị cáo S.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2018 do các bị cáo không có nghề nghiệp, bản thân bị cáo S đang mắc bệnh hiểm nghèo.

[12] Xét ý kiến trình bày bổ sung của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy sau khi công bố nội dung Cáo trạng, Hội đồng xét xử thấy rằng: quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy là phù hợp với các tình tiết khách quan trong vụ án, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, không làm xấu đi tình trạng của bị cáo, bản thân bị cáo S không ý kiến phản đối nên được ghi nhận.

[13] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã phân tích chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và bị cáo Lê Nguyễn Phú L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo thực hiện; đề nghị xem xét trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng Hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13;

- Khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 3 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Các Điều 357, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng S và Lê Nguyễn Phú L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 29/11/2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Phú L 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 05/01/2018.

2/- Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo bị cáo Lê Nguyễn Phú L tự nguyện bồi thường cho anh Trần Văn Út số tiền 4.650.000đồng.

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Hoàng S tự nguyện bồi thường cho những người bị hại sau đây với số tiền cụ thể như sau:

+ Anh Trần Văn H số tiền 5.000.000 đồng;

+ Bà Trần Thị B số tiền 139.663.200 đồng;

+ Chị Lê Thị Hồng N số tiền 800.000 đồng;

+ Anh Lương Quốc T số tiền 18.000.000 đồng;

+ Anh Nguyễn Văn P số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu các bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

3/- Xử lý vật chứng:

- Tạm giữ 01 chiếc xe mô tô hai bánh (không biển kiểm soát, không áo xe, không có dàn đầu xe, sườn xe được S màu trắng – bạc, máy xe màu trắng bạc, yên xe màu đen, vè trước S màu trắng, số khung và số máy đã bị tẩy xóa) để đảm bảo thi hành án cho anh Trần Văn H.

- Tạm giữ 01 két sắt (có đặc điểm: hình hộp chữ nhật màu trắng – xám, kích thước (100 x 58 x 45)cm, mặt ngoài góc trên bên trái có dòng chữ “TRẦN PHÚC CO.LTD “MADE IN VIET NAM”, mặt ngoài cạnh trên ở giữa cánh cửa có dòng chữ “BAUCHE TP”, mặt ngoài góc trên bên phải cửa có dòng chữ “SẢN PHẨM DO CTY TRẦN PHÚC SX VÀ LẮP RÁP” “GPSX Số 4112029992 cấp ngày 22/10/2007”) để đảm bảo thi hành án cho người được thi hành án là anh Trần Văn U.

- Tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bà Trần Thị B.

- Tạm giữ 01 chiếc xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen không bình sạc điện, đã bị tháo rời để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng nêu trên do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/6/2018.

4/- Án phí:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.673.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Nguyễn Phú L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 232.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5/- Quyền kháng cáo:

- Các bị cáo, những người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với anh Võ Hoàng D, Lê Thanh K và Trần Anh D vắng mặt không có lý do khi tuyên án nên quyền kháng cáo thực hiện như đối với người có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại , người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT

